

Bản án số: 620/2026/HS-ST

Ngày: 04/9/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Đặng Thị Huệ Tú

2/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn

3/ Ông Nguyễn Tiến Lộc

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 906/2026/TLST-HS ngày 29/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5264/2026/QĐXXST-HS ngày 17/8/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Quang T**, sinh ngày 15/10/1991 tại tỉnh Bắc Ninh; CCCD số: 02409101xxxx, cấp ngày 14/8/2024, nơi cấp: Cục C06 Bộ Công an; Nơi thường trú: Tổ 10A, khu phố T, phường P, thành phố Đ; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; con ông Thân Văn T và bà Nguyễn Thị D; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/01/2025 (Có mặt).

+ Bị hại:

Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 8 đường 16, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Hà Thị L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 8 đường 16, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

+ Người bào chữa:

Các luật sư Đỗ Hoàng Phương L, Nguyễn Xuân T, Công ty Luật TNHH T, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Thân Quang T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 05/2024, thông qua mạng xã hội, chị Vũ Thị T1 quen biết với Thân Quang T và phát sinh quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 03/7/2024, anh của chị T1 là Vũ Quang V bị Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị T1 nên đưa ra thông tin gian dối là T có mối quan hệ với nhiều người ở Công an cấp trên, có thể thuê Luật sư nhờ giảm án cho anh trai của chị T1, chi phí là 900.000.000 đồng, làm chị T1 tưởng thật nên từ tháng 7/2024 đến tháng 11/2024, chị T1 đã nhiều lần chuyển tiền cho T với tổng số tiền 691.900.000 đồng và 01 lần đưa tiền mặt với số tiền 200.000.000 đồng. Tổng cộng chị T1 đưa cho T số tiền 891.900.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T chiếm đoạt để sử dụng đánh bạc và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng tháng 11/2024, chị T1 biết được T đã quay về sống với vợ nên chị liên lạc với chị Nguyễn Thị D (vợ của T) thì được chị D cảnh báo có thể bị T lừa tiền. Lúc này, chị T1 yêu cầu Thành trả lại tiền nhưng T hứa hẹn nhiều lần không trả nên chị T1 đến Công an phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc.

Ngày 09/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Thân Quang T.

Quá trình điều tra, Thân Quang T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết quả sao kê ngân hàng và hình ảnh nội dung tin nhắn zalo và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

*** Vật chứng**

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen thu giữ của Thân Quang T.

*** Về dân sự:** Sau khi sự việc xảy ra, gia đình của Thân Quang T đã trả lại cho chị Vũ Thị T1 số tiền 300.000.000 đồng. Chị T1 làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Thân Quang T và yêu cầu Thành trả lại hết số tiền còn lại.

Tại bản Cáo trạng số 527/CT-VKS-P2 ngày 13/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Thân Quang T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thân Quang T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra, đánh giá toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thân Quang T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Thân Quang T từ 13 năm đến 15 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Thân Quang T phải bồi thường toàn bộ số tiền còn lại cho bị hại Vũ Thị T1.

Về vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư Đỗ Hoàng Phương L bào chữa cho bị cáo Thân Quang T trình bày: bị cáo phạm tội nhất thời, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã vận động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 300.000.000 đồng; gia đình bị cáo thuộc trường hợp có công với Cách mạng (ông ngoại bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba), cha mẹ bị cáo đã lớn tuổi, bị cáo là lao động chính lo cho ba mẹ, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nêu tại phiên tòa.

Bị cáo Thân Quang T thống nhất với phần bào chữa của các Luật sư không tranh luận bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn

toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: Bị cáo Thân Quang T đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Vào cuối tháng 05/2024, thông qua mạng xã hội, chị Vũ Thị T1 quen biết với Thân Quang T và phát sinh quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 03/7/2024, anh của chị T1 là Vũ Quang V bị Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị T1 nên Thành nói với chị T1 là Thành có mối quan hệ với nhiều người ở Công an cấp trên, có thể thuê Luật sư nhờ giám án cho anh trai của chị T1 với chi phí là 900.000.000 đồng. Tiếp đó, từ tháng 7/2024 đến tháng 11/2024, chị T1 đã nhiều lần đưa cho Thành tổng số tiền 891.900.000 đồng và bị Thành chiếm đoạt.

Hành vi của bị cáo Thân Quang T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo Thân Quang T đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản mà pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Thân Quang T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với Cách mạng (ông ngoại bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba) nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Thân Quang T xác định số tiền yêu cầu chị T1 đưa là 900.000.000 đồng, do không có tiền nên chị T1 đã đưa tiền cho bị cáo nhiều lần, mặt khác tổng số tiền chị T1 đưa cho bị cáo đã được cộng lại để định khung hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét thấy bị cáo Thành có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với các vấn đề khác:

Trong các lời khai ban đầu tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày 11/6/2026, chị T1 và bị cáo khai rằng số tiền chị T1 đưa cho bị cáo là để lo chạy án cho anh của chị T1 là ông Vũ Quang V để ông Vinh được giảm án, bà Hà Thị L cũng biết về việc này. Nhưng sau đó chị T1 và bà L đã thay đổi lời khai cho rằng do không hiểu biết pháp luật nên đã dùng sai từ, thực chất là chị T1 và bà L chỉ muốn xin cho anh V giảm thời hạn chấp hành án theo chính sách khoan hồng của pháp luật, không có ý định dứt lốt cho các cơ quan chức năng để không xử lý hình sự. Khi bị phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của Thành, chị T1 cũng đã chủ động trình báo tại cơ quan công an. Bị cáo T cũng thay đổi lời khai cho rằng bị cáo nói với chị T1 cần chi phí để thuê nhiều Luật sư trong nhiều giai đoạn để xin giảm thời hạn chấp hành án theo quy định về chính sách khoan hồng của pháp luật. Bị cáo thấy chị T1 khai tại phiên tòa ngày 11/6/2026 khác với quá trình điều tra nên tâm lý bị ảnh hưởng và đã khai không chính xác. Thực chất bị cáo xác định bị cáo nói chị T1 đưa tiền làm chi phí thuê Luật sư để xin giảm nhẹ hình phạt cho ông Vinh chứ không phải chạy án.

Ngày 12/3/2026 và ngày 11/6/2026 Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu xem xét hành vi của chị Vũ Thị T1 và bà Hà Thị L có dấu hiệu của tội “Đưa hối lộ” nhưng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác định việc chị T1 đưa tiền cho Thân Quang T là để xin cho anh trai là Vũ Quang V giảm thời hạn chấp hành án theo chính sách khoan hồng của pháp luật, không có ý dứt lốt cho các cơ quan chức năng, nhưng do không hiểu biết pháp luật nên đã dùng từ “chạy án”. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo T, chị T1 đã chủ động trình báo cơ quan công an nên không xử lý hành vi của chị Vũ Thị T1 và bà Hà Thị L về tội “Đưa hối lộ”. Vì giới hạn của việc xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

Đối với việc Thành khai sử dụng tiền của chị Vũ Thị T1 để đánh bạc trên trang Web Lu88.com, hiện trang Web này không thể đăng nhập được, không thu thập được dữ liệu liên quan đến việc T đánh bạc nên không có cơ sở xử lý đối với Thân Quang T về hành vi “Đánh bạc”.

Đối với các anh, chị Phạm Thị Kim O, Trần Nguyễn Đăng Q, Nguyễn Đình H và Vương Tú N là các chủ tài khoản T cung cấp cho chị T1 để chuyển tiền (là những người làm dịch vụ chuyển đổi tiền mặt), không biết việc Thành lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý là có cơ sở.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 891.900.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 300.000.000 đồng nên bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 591.900.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen thu giữ của Thân Quang T: bị cáo khai đã sử dụng điện thoại này để liên lạc lừa tiền của chị T1 nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Thân Quang T** 11 (mười một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2025.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Thân Quang T bồi thường cho bị hại Vũ Thị T1 số tiền 591.900.000 (năm trăm chín mươi một triệu chín trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8, 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

3. Căn cứ Điều 47; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu Iphone màu đen, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/229 ngày 23/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 27.676.000 (hai mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng

mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (2)
- Bị hại; (1)
- Người có QL, NV liên quan; (1)
- Trại giam; (1)
- THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (22) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên